

Số: 227/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 13 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ H, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 167/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1962; địa chỉ: Khu tập thể T, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bà Hồ Thị Bảo N, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu tập thể T, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân T và bà Hồ Thị Bảo N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/1990 tại Ủy ban nhân dân phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà N là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được mười năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, không tin tưởng nhau, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, nên đã sống ly thân nhau từ năm 2011 đến nay.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông T và bà N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa ông T và bà N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Xuân T và bà Hồ Thị Bảo N.

[2] Về con chung: Ông Phạm Xuân T và bà Hồ Thị Bảo N xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Anh T, sinh ngày 07/8/1992 và Phạm X, sinh ngày 12/7/1995. Hiện nay 02 con đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên ông T, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Xuân T và bà Hồ Thị Bảo N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nghĩa vụ về tài sản: Ông Phạm Xuân T và bà Hồ Thị Bảo N xác nhận vợ chồng không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân T và bà Hồ Thị Bảo N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phạm Xuân T và bà Hồ Thị Bảo N xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Anh T, sinh ngày 07/8/1992 và Phạm X, sinh ngày 12/7/1995. Hiện nay 02 con đã trưởng thành (trên 18 tuổi) ông T, bà N không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Xuân T và bà Hồ Thị Bảo N không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản: Không có ai yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Xuân T và bà Hồ Thị Bảo N, mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002379 ngày 31/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ông Phạm Xuân T và bà Hồ Thị Bảo N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
 - TAND tỉnh TT. Huế;
 - VKSND T phố H;
 - CC THADS T phố H;
 - UBND P. A, TP H
- (ĐKKH số 28 ngày 17/11/1990);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Hạnh